

Bản án số: 507/2021/HS-PT  
Ngày: 20-12-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

Ông Lê Tự

*Các Thẩm phán:*

Ông Đặng Kim Nhân

Bà Lê Thúy Cầu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên  
tòa:*** Ông Phạm Tấn Ánh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 480/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo **Bùi Việt T** về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Bùi Việt T**, sinh năm 1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp; Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết H (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 30/12/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Thị D, Công ty Luật H; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tháng 01/2020, Bùi Việt T mua xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu ghi vàng để sử dụng, đăng ký xe mang biển kiểm soát 75C-10431. Tuy nhiên, vì không đủ tiền để thanh toán toàn bộ số tiền mua xe nên T đã thế chấp chiếc xe trên tại Ngân hàng quốc tế Việt Nam (V)- chi nhánh Huế để vay số tiền 450.000.000 đồng. Quá trình sử dụng, T có thay đổi một số chi tiết xe gồm: lắp thêm nắp đậy thùng bán tải sau xe, thay bọc ghế ni của xe bằng bọc da, thay cụm tap lô, CD âm thanh, ... . Thời gian này, T làm thợ cơ khí cho công trình tại C - D (địa phận tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Ngãi) và do cần tiền tiêu xài nên T nhiều lần đem xe ô tô đến Tiệm cầm đồ K (tỉnh Quảng Nam) để cầm cố vay tiền tiêu xài, các lần này T đều thanh toán nợ và lấy xe ô tô đúng hạn.

Lần sau cùng là vào ngày 20/4/2020, T điều khiển xe ô tô nói trên đến tiệm cầm đồ K để cầm với số tiền 100.000.000 đồng và giao xe cho anh Trần Quốc V (sinh năm 1993, trú tại: tỉnh Quảng Nam) kèm theo 01 chìa khóa xe loại cơ, 01 Giấy đăng ký xe ô tô (bản photo có xác nhận của Ngân hàng V), 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Việt T, sau khi thỏa thuận và nhận tài sản, giấy tờ cầm cố, anh V đã chuyển vào tài khoản số 06510000884299 của T số tiền 100.000.000 đồng. Thời hạn cầm cố từ ngày 20/4/2020 đến ngày 20/5/2020. Ngày 24/4/2020, T tiếp tục đặt vấn đề với anh V để nâng hạn mức cầm cố, lấy thêm 50.000.000 đồng và đã được anh V đồng ý, sau đó anh V tiếp tục chuyển vào tài khoản số 06510000884299 của T số tiền 50.000.000 đồng. Tổng cộng T đã cầm cố chiếc xe ô tô 75C-104.31 tổng số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 20/4/2020 đến 20/5/2020, theo Hợp đồng cầm đồ số 8241. Trong thời gian nhận cầm cố, anh V quản lý, cất giữ xe ô tô tại vỉa hè trước Tiệm cầm đồ K, các giấy tờ liên quan ở trong xe, khóa cửa xe rồi cất chìa khóa xe ô tô ở trong Tiệm cầm đồ.

Đến trước thời hạn thanh toán vài ngày, do T không đủ tiền để thanh toán hợp đồng cũng như trang trải cuộc sống nên T này sinh kế hoạch trộm xe ô tô 75C-104.31 tại Tiệm cầm đồ K. Khoảng 13 giờ ngày 20/5/2020, T từ nhà (ở huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) mang theo chiếc chìa khóa xe thứ 02 (tức là khi mua xe, T được giao 02 chìa khóa nhưng khi cầm cố xe cho anh V, T giữ lại 01 chìa), đón xe khách giường nằm Bắc - Nam để đi vào tỉnh Quảng Nam. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì T đến thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam, rồi xuống xe và đi bộ đến đường N để uống cà phê và ăn bánh mỳ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi bộ ra công viên thuộc Quảng trường N nằm ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 21/5/2020, T thức dậy và đi bộ dọc đường N để đến Tiệm cầm đồ K. Tại đây, T nhìn thấy xe ô tô 75C-104.31 đang được cất giữ trên vỉa hè đối diện

Tiệm cầm đồ, đầu xe hướng vào trong nhà dân, đuôi xe hướng ra đường. T đến rồi dùng chìa khóa xe mà T đã mang theo để mở cửa xe, nổ máy và lùi xe ra, trong lúc này T chưa bật đèn pha vì sợ bị phát hiện. Sau đó, T điều khiển xe ô tô chạy về hướng Quảng trường đi lên Quốc lộ 1A, qua cầu A rồi đi đến ngã ba D (tỉnh Quảng Ngãi), rẽ về hướng khu nghỉ dưỡng T. Lúc này, T dừng xe lại kiểm tra thì thấy trong hộc để đồ trước ghế phụ có đủ các loại giấy tờ mà trước đây T đã giao cho anh V, sau đó T nằm trên ghế tài để ngủ khoảng 30 phút. Sau khi thức dậy, T tiếp tục điều khiển xe ô tô rẽ vào đường biển về ngã 3 B (huyện N) lên lại Quốc Lộ 1A và chạy về hướng thành phố T. Khi gần đến Trạm thu phí BOT T (thuộc địa phận xã Tam Xuân 1, huyện N, tỉnh Quảng Nam) thì T điều khiển xe rẽ vào đường bê tông bên tay trái để tránh hệ thống camera của Trạm thu phí, rồi tiếp tục đi về hướng thành phố T. Khi đi đến cầu T (cầu cũ) thì T rẽ tay phải đi theo đường biển ĐT129 để ra thành phố Đà Nẵng.

Khi đến thành phố Đà Nẵng thì T dạo xe trong thành phố, đến khi trời tối thì mới đến Tiệm cầm đồ L (chủ tiệm là anh Nguyễn LV; sinh năm 1977, ở số nhà 592 đường Tôn Đức T, thành phố Đà Nẵng). Sau đó, T lấy số điện thoại trên bảng hiệu, rồi dùng số thuê bao 0945.285.560 để trao đổi với anh V về việc cầm cố xe. Sau khi thỏa thuận và kiểm tra các loại giấy tờ thì anh V đồng ý việc cầm xe với giá 120.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng/tháng đã bao gồm phí gửi xe ô tô, chị H (vợ anh V) giao tiền mặt cho T số tiền 70.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản 0651000884299 (của T) số tiền 50.000.000 đồng; khi nhận tiền xong thì T đón xe khách để về lại nhà. Trong thời gian cầm xe thì T có trả lãi cho H qua tài khoản với số tiền 35.255.400 đồng. Sáng ngày 21/5/2020, anh Trần Quốc V phát hiện xe ô tô Ford Ranger mang biển kiểm soát 75C-104.31 mà V đã cầm cố của anh T bị mất, riêng chìa khóa xe không bị mất, nên đã trình báo cho Công an huyện N. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 24/12/2020, Bùi Việt T đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

\* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/2020-KLGTS ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe ô tô hiệu FORD RANGER, màu sơn: ghi vàng; giá trị tài sản: 550.000.000 đồng.

Sau khi thu giữ xe ô tô, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã Yêu cầu định giá lại tài sản, tại Bản kết luận định giá tài sản số: 739/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Nam, kết luận: xe ô tô tải (Pickup cabin kép) đã qua sử dụng, nhãn hiệu Ford Ranger aNLE91B, dung tích 2198 cm, số máy P4AT2814498, MNCLMFF80K WW003409, năm sản xuất 2019, nước sản xuất: Thái Lan, niên hạn sử dụng 2044, màu sơn ghi, có lắp thêm nắp đậy bán tải sau xe, bọc ghế da màu đà, lắp thay thế cụm táp lô đầu CD âm thanh và màn hình, lắp thêm camera trước sau. Thời điểm định giá 21/5/2020 có giá trị 570.000.000 đồng.

- Sau khi biết chồng mình là Bùi Việt T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe ô tô và đem cầm cố tại Tiệm cầm đồ L ở đường Tôn Đức T, thành phố Đà Nẵng thì ngày 01/01/2021 chị Nguyễn Thị Thu L (sinh năm 1992; trú tại: tỉnh Thừa Thiên Huế) đã đến Tiệm cầm đồ L thanh toán khoản tiền thế chấp và nhận lại xe ô tô, giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam.

- Qua kiểm tra việc sao kê tài khoản của Bùi Việt T tại Ngân hàng V với số tài khoản 0651000884299, kết quả: Ngày 21/5/2020, tài khoản 56178210520195811 của Ngân hàng TMCP V Việt Nam do “PHAN THI NGAN H chuyển khoản 50.000.000”. Ngày 07/10/2020, Bùi Việt T chuyển số tiền 18.011.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng A của chị Phan Thị Ngân H với nội dung “BUI VIET T chuyen tien lai xe oto 10431”. Ngày 02/11/2020, Bùi Việt T chuyển số tiền 16.602.200 đồng qua tài khoản 101258310 của chị Phan Thị Ngân H với nội dung “BUI VIET T chuyen tien lay xe”. Ngày 12/12/2020, Bùi Việt T chuyển số tiền 642.200 đồng qua tài khoản 101258310 của chị Phan Thị Ngân H với nội dung “BUI VIET T chuyen tien lai xe”.

- Tại Bản bản xác minh, trích xuất Camera an ninh của Công an xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 25/5/2020, phát hiện: Vào lúc 02 giờ 36 phút ngày 21/5/2020, camera an ninh tại khu vực ngã 3 Dốc Soi có ghi nhận 01 xe Ford Ranger màu vàng loại bán tải, di chuyển từ Quốc lộ 1A hướng huyện N vòng qua vòng xoay D xuống đường D - D.

- Tại Biên bản xác minh, trích xuất camera an ninh tại khu vực ngã ba đường D - D vào ngày 25/5/2020, phát hiện: vào lúc 02 giờ 45 phút ngày 21/5/2020 tại khu vực này, phát hiện xe ô tô hiệu Ford Ranger chạy vào hướng xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:**

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Việt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt T 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (24/12/2020).

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/9/2021, bị cáo Bùi Việt T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là chưa chính xác, vì dấu hiệu định tội đối với tội trộm cắp tài sản khi tài sản chiếm đoạt là của người khác, trong vụ án này tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là của chính bị cáo, biện pháp cầm cố tài sản chưa tước quyền sở hữu của bị cáo, xe ô tô chưa phải là tài sản của ông V mà là của bị cáo. Do đó, Tòa xác định toàn bộ giá trị xe ô tô 570.000.000đ là giá trị chiếm đoạt và áp dụng khoản 4

Điều 173 Bộ luật Hình sự là không chính xác. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là khoản tiền vay 150.000.000đ, tương ứng xử phạt bị cáo tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 2-7 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Việt T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận: Chiếc xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 75C-10431 thuộc sở hữu của bị cáo Bùi Việt T, nhưng T đã mang đi cầm cố cho Tiệm cầm đồ K (tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam) với số tiền 150.000.000 đồng, xe đã được chuyển giao cho Tiệm cầm đồ K do anh Trần Quốc V quản lý. Sau khi nhận được tài sản thì anh V đã để chiếc xe ô tô Ford Ranger ở trước Tiệm cầm đồ. Vì thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên vào lúc 02 giờ ngày 21/5/2020, T đã lợi dụng việc quản lý, cất giữ xe ô tô sơ hở, không có người trông coi, lén lút dùng chiếc chìa khóa thứ 2 thực hiện việc trộm cắp chiếc xe ô tô mang đến thành phố Đà Nẵng, cầm cố cho Tiệm cầm đồ L lấy số tiền 120.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Tại thời điểm phạm tội, chiếc xe ô tô có giá trị theo định giá là 570.000.000 đồng.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Việt T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: sau khi phạm tội đã đến Công an tỉnh Quảng Nam để đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình có công cách mạng và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tương xứng với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xét giảm hình phạt.

[4] Về xác định giá trị tài sản trộm cắp: Mặc dù chiếc xe ô tô vẫn thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo đã chuyển giao quyền chiếm hữu, sử dụng cho anh V thông qua giao dịch dân sự cầm cố tài sản và anh V là người đang quản lý, chiếm hữu hợp pháp chiếc xe ô tô, là tài sản bảo đảm cho khoản vay

150.000.000đ. Việc bị cáo lên lút lấy chiếc xe ô tô do anh V đang quản lý hợp pháp khi chưa được sự đồng ý của anh V là hành vi trộm cắp và tài sản trộm cắp được xác định là chiếc xe ô tô. Số tiền 150.000.000đ là khoản vay mà anh V đã giao cho bị cáo nên không thể xem là tài sản mà bị cáo trộm cắp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho rằng tài sản trộm cắp là số tiền vay 150.000.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Việt T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

**1.** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt T 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (24/12/2020).

**2.** Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Việt T phải chịu 200.000đ.

**3.** Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Tự**